

PHỤ LỤC X
BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP
Năm 2018

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST:0200149705

Hải Phòng, ngày 04 tháng 7 năm 2019

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động theo nghị định 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp theo nghị định 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 quy định về tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động (có bản chi tiết kèm theo)

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp (có bản chi tiết kèm theo)

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: theo quy chế trả lương thưởng của công ty

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG
CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo 2018		Năm báo cáo 2019
			Thực hiện	Kế hoạch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP				
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	714	537	703
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	5.011,730	5.252,349	4.772,671
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	42.940.503	33.846.137	40.262.253
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	5.011,730	5.252,349	4.772,671
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	6	6	6
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/ tháng	18,333	18,333	18,333
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.320.000	1.320.000	1.320.000
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/ tháng			
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/ tháng	1.320.000	1.320.000	1.320.000

KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
THOÁT NƯỚC
HẢI PHÒNG
HỒNG BANG PHÂN PHÒNG

Phạm Quang Quỳnh

PHỤ LỤC V
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY TNHH MTV THOÁT NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST:0200149705

Hải Phòng, ngày 09 tháng 7 năm 2019

Năm báo cáo 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:

1.1. Các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu

*** Tư vấn:**

- Chuẩn bị thủ tục, lập và thực hiện các Dự án đầu tư thuộc lĩnh vực thoát nước đô thị bằng các nguồn vốn trong và ngoài nước.

*** Thiết kế:**

- Thiết kế các công trình thoát nước như: Hệ thống đường ống, kênh, mương, các loại ga, cửa triều, van 1 chiều, trạm bơm nước mưa, trạm bơm nước thải, hệ thống bể phốt, trạm xử lý bùn, trạm xử lý nước thải.

- Thiết kế các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

*** Giám sát:**

- Giám sát các công trình thoát nước.

- Giám sát các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

*** Xây lắp:**

- Lắp đặt hệ thống thu thoát nước cống trực đường phố, cống xóm ngõ, hệ thống bể phốt.

- Xây dựng các loại ga, cửa triều, van 1 chiều, trạm bơm nước mưa, trạm bơm nước thải, trạm xử lý bùn, trạm xử lý nước thải.

- Xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

*** Dịch vụ:**

- Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo toàn bộ hệ thống thu, thoát nước, hệ thống bể



phốt, mương hồ điều hòa, trạm bơm, trạm xử lý nước thải, cống ngăn triều của thành phố.

- Thủ tục đấu nối hệ thống thoát nước.
- Hút bùn, hút phốt.
- Thông rửa, nạo vét bùn lòng cống.
- Kiểm tra, nghiệm thu đường ống bằng thiết bị camera.
- Xử lý bùn bể phốt, bùn lòng cống.
- Cung cấp đất bùn đã qua xử lý để trồng cây xanh.
- Cung cấp các sản phẩm cấu kiện bê tông và cống thoát nước và một số sản phẩm

khác (lắp ga gang, ghi chắn rác v.v.).

- San lấp mặt bằng.
- Xử lý ô nhiễm.

1.2. Doanh thu, lợi nhuận trước thuế

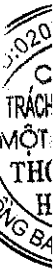
- Doanh thu năm 2017 đạt 99.765.000.000 đồng
- Doanh thu năm 2018 đạt 124.050.000.000 đồng

Lợi nhuận trước thuế: Lợi nhuận trước thuế qua các năm từ năm 2017-2018 là: 1.881.000.000 đồng; 2.187.000.000 đồng

2. Thuận lợi và khó khăn

2.1. Thuận lợi:

- Công ty TNHH MTV Thoát nước là đơn vị chuyên ngành quản lý bảo dưỡng duy tu hệ thống thoát nước toàn Thành phố, đảm bảo vệ sinh môi trường cho Đô thị loại I Cấp Quốc gia.
- Có các phương tiện, thiết bị chuyên dùng hiện đại phục vụ cho công tác quản lý, duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống thoát nước. Đây là một thế mạnh của Công ty nếu các phương tiện, thiết bị được xử dụng hợp lý, hiệu quả.
- Được sự quan tâm, hỗ trợ tích cực của UBND Thành phố, các Ban ngành và nhất là của Chương trình Cấp nước Vệ sinh Hải Phòng. Nhờ có sự hỗ trợ từ Chương trình, Công ty đã trưởng thành nhiều mặt: mua sắm thiết bị chuyên dùng, nâng cao trình độ cho CBCNV qua các khóa đào tạo, nâng cái ngoại ngữ, tích lũy kinh nghiệm, giao lưu quốc tế...
- Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân vieceb lãnh nghề có kinh nghiệm trong công tác quản lý hệ thống thoát nước đô thị.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng đầy đủ, tốt.



2.2. Khó khăn

- Mạng lưới cống thoát nước của Hải Phòng được lắp đặt qua nhiều thời kì, chất lượng các cống không đồng đều hiện một số tuyến cống đã xuống cấp hoặc không đáp ứng nhu cầu tiêu thoát nước.

- Chưa chủ động hoàn toàn về tài chính. Đây là một điểm yếu cơ bản nhất cần được khắc phục để nâng cao năng lực quản lý điều hành của Công ty và giảm sự bao cấp từ ngân sách Thành phố.

- Chưa ban hành các quy định, quy chế về quản lý hệ thống thoát nước như: quy định về đầu nối, về xả thải, về quản lý và xử lý bùn thải; quy định về bể phốt và chu kỳ hút phốt bắt buộc; quy định về tham vấn công trình thoát nước; các quy định về xử lý đối với các hành vi xâm hại hệ thống thoát nước ...

- Chưa hoàn thành quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

- Xây dựng Công ty TNHH MTV Thoát nước Hải Phòng vững mạnh, hoạt động hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tay nghề cao, nhiệt tình, yêu nghề.

- Quản lý hiệu quả vốn, tài sản của nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, xây mới v.v. về thoát nước và xử lý nước thải.

- Duy trì ổn định các hoạt động của doanh nghiệp, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực v.v. để chuẩn bị cho công tác cổ phần hóa doanh nghiệp.

- Tiếp tục khẳng định vai trò là đơn vị đi đầu trong lĩnh vực quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thoát nước của Thành phố.

- Xây dựng Công ty phát triển toàn diện, trên cơ sở lĩnh vực hoạt động chủ yếu là quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, tư vấn, thiết kế, giám sát và thi công các công trình thoát nước; các hoạt động kinh doanh nạo vét bùn, phốt và cung cấp các cấu kiện bê tông;

Phát triển thêm các lĩnh vực tư vấn, giám sát, thiết kế, thi công, vận hành các công trình về xử lý nước thải.

- Đảm bảo tốc độ tăng trưởng của Công ty trên các chỉ tiêu:

+ Doanh thu tăng trưởng bình quân (5 năm): Từ 10%/năm

+ Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng bình quân (5 năm): Từ 5%

- Vừa mạnh về tổ chức, phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

*** Đối với hệ thống thoát nước:**

- Có chiến lược đầu tư cải tạo, nâng cấp và phát triển hệ thống thoát nước Hải Phòng dựa trên các yếu tố kinh tế - kỹ thuật, phân kỳ đầu tư theo giai đoạn và có cơ chế huy động nguồn vốn đầu tư viện trợ phát triển (ODA).

- Chuẩn bị các nguồn lực về kinh tế, nhân lực, vật lực để tiếp nhận, quản lý, vận hành nhà máy xử lý nước thải Vĩnh Niệm của Thành phố.

- Áp dụng các quy trình quản lý, vận hành theo mô hình đã được xây dựng của Nhật Bản.

*** Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực:**

- Xây dựng, phát triển tổ chức bộ máy của Công ty nhằm bảo đảm quản lý vận hành hệ thống thoát nước một cách hiệu quả nhất.

- Đào tạo nguồn nhân lực (cả trong nước và ngoài nước) nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Xây dựng đội ngũ quản lý giỏi, cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và công nhân lành nghề có tâm huyết với công việc.

*** Về Sản phẩm dịch vụ:**

- Phát triển đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm dịch đã khẳng định được vị trí, vai trò của Công ty như: Các dịch vụ về thoát nước và xử lý nước thải; dịch vụ về xử lý ô nhiễm, hoạt động quản lý chất thải khác; Xây dựng các trình thoát nước và xử lý nước thải; Cung cấp các cấu kiện về bê tông v.v. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới, đặc biệt là các sản phẩm dịch vụ mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.



- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

*** Về thị trường:**

- Đẩy mạnh, mở rộng phạm vi, quy mô quản lý, vận hành bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thoát nước của Công ty sang các quận, huyện, thị trấn, xã, đảo của Thành phố.

- Tăng cường tiếp thị, quảng bá các sản phẩm, dịch vụ của Công ty trên thị trường (về thoát nước, xử lý nước thải, xử lý ô nhiễm, xử lý bùn thải, các dịch vụ về hút phốt, cấu kiện bê tông, tư vấn, giám sát, thi công v..v).

*** Về đầu tư:**

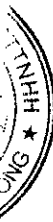
- Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ để áp dụng trong các công tác quản lý, vận hành, sản xuất của doanh nghiệp.

- Đồng thời cũng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân có tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu ngày càng phát triển của Công ty.

*** Về tài chính:**

- Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

- Xây dựng cơ chế thu hồi chi phí quản lý vận hành thông qua việc thu giá dịch vụ thoát nước từ các hộ thoát nước.

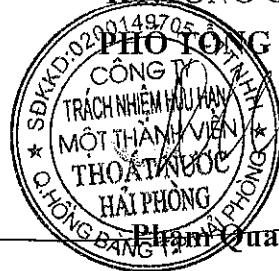


BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	Ước thực hiện 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	80,383	99,765	124,050	131
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,166	1,881	2,187	0,9
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,074	8,382	7,284	9,1
5	Kim ngạch XK (nếu có)					
6	Sản phẩm dịch vụ công ích					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a	Nguồn ngân sách	Tỷ đồng				
b	Vốn vay	Tỷ đồng				
c	Vốn khác	Tỷ đồng				
8	Tổng lao động	Người	729	538	537	703
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	38,697	32,733	33,846	40,262
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,104	1,104	1,320	1,320
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	37,593	31,629	35,166	41,582

KT TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Quang Quỳnh